

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 28/12/2021

*“V/v tranh chấp về
hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-DS ngày 08/6/2021 về việc *“Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 732/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: 163, Quốc lộ 1A, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Giang Công M – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch; Địa chỉ: B6-B7 đường 29/4, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ. (Văn bản ngày 25/9/2020).

2. *Bị đơn:* ông Trịnh Công M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

(Ông M và ông M vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông M trình bày:*

Vào ngày 29/01/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần N có giải quyết cho ông Trịnh Công M vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), kèm theo hợp đồng tín dụng đồng Việt Nam số 2015124/CBCNVVV1 mục đích là tiêu dùng hợp pháp, hai bên thỏa thuận:

+ Thời hạn vay: 36 tháng

+ Lãi suất vay: lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất trong hạn.

+ Phương thức trả nợ: gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trịnh Công M mới thanh toán cho ngân hàng được số tiền 9.716.191 đồng (chín triệu bảy trăm mười sáu ngàn một trăm chín mươi một đồng), trong đó tiền gốc là 8.358.888 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi tám ngàn tám trăm tám mươi tám đồng), tiền lãi là 1.357.303 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm lẻ ba đồng) thì ông M không thanh toán số tiền gốc là lãi cho ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông M thực hiện việc trả nợ. Tuy nhiên, ông M vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng.

Tính từ ngày 10/7/2015 đến ngày 28/12/2021 ông Trịnh Công M còn nợ tiền gốc là 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn một trăm mười hai đồng), tiền lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng)

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tuyên buộc ông Trịnh Công M thanh toán số tiền nợ gốc là 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn một trăm mười hai đồng), tiền lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

** Bị đơn ông Trịnh Công M đã được tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.*

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông M không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Trịnh Công M phải thanh toán Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ gốc là 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn một trăm mười hai đồng), lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng).

Về án phí: ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Trịnh Công M có địa chỉ nơi cư trú tại: ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Giang Công Mạnh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Trịnh Công M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Mạnh, ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Công M thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án:

Ông Trịnh Công M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng M, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ hợp đồng số: 2015124/CBCNVVV1 ngày 29/01/2015 và giấy xác nhận nợ số 01 ngày 29/01/2015 thể hiện giữa ông Trịnh Công M và Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có ký hợp đồng tín dụng thỏa thuận. ông M vay số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ là gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Căn cứ Thông báo nợ quá hạn ngày 17/12/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần N và giấy cam kết ngày 05/12/2018 của ông Trịnh Công M thì ông M xác nhận có vay và hiện nay đã quá hạn thanh toán tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Số tiền ông M mới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N là 9.716.191 đồng (chín triệu bảy trăm mười sáu ngàn một trăm chín mươi mốt đồng), trong đó tiền gốc là 8.358.888 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi tám ngàn tám trăm tám mươi tám đồng), tiền lãi là 1.357.303 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm lẻ ba đồng).

Từ những căn cứ trên có đủ căn cứ xác định ông Trịnh Công M có vay và còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N tính đến ngày 28/12/2021 số tiền nợ gốc 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn một trăm mười hai đồng), lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng).

Về lãi suất: Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận mức lãi suất 11%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất trong hạn đúng quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ lãi và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N buộc ông Trịnh Công M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N nợ gốc 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm

bốn mươi một ngàn một trăm mười hai đồng), lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng).

Ông Trịnh Công M tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 29/12/2021 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Công M phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán là 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng), án phí phải nộp là 2.604.670 đồng (hai triệu sáu trăm linh bốn ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N với bị đơn ông Trịnh Công M về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trịnh Công M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền 52.093.412 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 26.641.112 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn một trăm mười hai đồng), lãi trong hạn là 22.415.143 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 3.037.157 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bảy đồng).

Ông Trịnh Công M tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 29/12/2021 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trịnh Công M phải chịu số tiền 2.604.670 đồng (hai triệu sáu trăm linh bốn ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí 1.162.607 đồng (một triệu một trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm lẻ bảy đồng) theo Biên lai thu số 0003365 ngày 10/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại